TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN LÃNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 10 - 9 - 2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chỉnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Nhòng.

Ông Vũ Đình Bảng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2019/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 09/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26/8/2019 giữa các Đ sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị T, sinh năm 19XX; ĐKNKTT: Thôn C, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Thôn B, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Phan Văn Đ, sinh năm 19XX; ĐKNKTT: Thôn C, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị T trình bày: Bà T và ông Phan Văn Đ tự nguyện xây dựng gia đình với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quang Phục, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 11 ngày 02/5/1992.

Quá trình chung sống: Sau khi kết hôn, vợ chồng hòa thuận được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau nên vợ chồng thường xung đột với nhau. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng nên từ tháng 12

năm 2014 bà T đã về nhà bố mẹ đẻ ở, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay bà T xác nhận: Tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phan Văn Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phan Văn N, sinh năm 1993 và Phan Thị Huyền N, sinh năm 2000 đều đã thành niên, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập, ra thông báo yêu cầu ông Phan Văn Đ có ý kiến về việc bà T có yêu cầu ly hôn, nhưng ông Đ đều không thực hiện.

Tiến hành xác minh, kết quả cho thấy: Bà T và ông Đ kết hôn với nhau năm 1992 có đăng ký kết hôn theo luật định, quá trình chung sống hòa thuận được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, mặt khác ông Đ nghi nghờ bà T không chung T. Mâu thuẫn trở nên trầm trọng nên sau đó bà T đã về nhà bố mẹ đẻ ở, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi không còn quan tâm đến nhau nữa.

Tại phiên tòa, bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với ông Phan Văn Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng theo quy định của pháp luật, từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của Đ sự và các tài liệu Tòa án thu thập đã thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho bà Phạm Thị T được ly hôn với ông Phan Văn Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe Đ sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Phạm Thị T có đơn khởi kiện xin ly hôn với ông Phan Văn Đ có nơi cư trú tại: Thôn Chính Nghị, xã Quang Phục, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

[2] Về thủ tục tố tụng tại Tòa: Bị đơn là ông Phan Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa bà Phạm Thị T và ông Phan Văn Đ tuân thủ đúng quy định tại Điều 8; Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét mâu thuẫn giữa bà T và ông Đ đã trầm trọng, hai bên đã có thời gian dài sống ly thân cho thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay bà T có yêu cầu được ly hôn với ông Đ. Căn cứ vào các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho bà Phạm Thị T được ly hôn với ông Phan Văn Đ.

[4] Về con chung: Bà T và ông Đ có 02 con chung là Phan Văn N, sinh năm 1993 và Phan Thị Huyền N, sinh năm 2000 đều đã thành niên, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét cử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà Phạm Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 và khoản 2 Điều 227, 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị T được ly hôn với ông Phan Văn Đ.

- Về án phí: Bà Phạm Thị T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này bà T đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011471 ngày 09 tháng 4 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- Về quyền kháng cáo:

Bà Phạm Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Phan Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng;
- Các Đ sự;
- UBND xã Q;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Chỉnh